

Cứ theo như giải trình của ông Bộ trưởng, thì ông đang ưu tư làm sao giải quyết cho được một số trở ngại kỹ thuật đã xảy ra trong kỳ thi tuyển sinh vừa qua, thí dụ như ông đã nghĩ đến một trung tâm thi khác ở miền Trung, ngoài các trung tâm tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ... Sau ông Bộ trưởng, đến lượt Thứ trưởng Bộ GD-ĐT Nguyễn Văn Vọng khẳng định với

báo chí rằng đề thi tốt nghiệp THPT năm 2003 sẽ ra như năm 2002... Nghĩa là mọi việc vẫn như cũ, tuồng như hai kỳ thi tú tài và tuyển sinh vừa qua chẳng có một giá trị phản hồi nào nơi Bộ GD-ĐT.

Sẽ là lãng phí ...

Từ đó không thể không suy nghĩ: liệu Bộ GD-ĐT có đặt sai vấn đề không? Rõ ràng là vấn đề mà Bộ GD-ĐT đang tiếp

tục vò đầu bứt tai là thi tuyển sinh sao cho tron-tru hơn năm ngoái... Thế nhưng, liệu đó có phải là vấn đề cần tập trung giải quyết hay không để thực sự cải cách giáo dục? Dường như Bộ không cho rằng sự khác biệt quá lớn giữa số thí sinh có điểm số dưới trung bình (từ 14,5/30 điểm trở xuống), lên đến 86,6% (713.352 thí sinh) trong kỳ thi tuyển sinh, mà chính ông Bộ trưởng cũng nhìn nhận là một chỉ tiêu rất quan trọng trong việc đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông, với số thí sinh trúng tuyển ở kỳ thi tú tài, xấp xỉ 90%, là một khoảng cách không thể giải thích nổi. Cho dù có bào chữa như thế nào về khác biệt trong mục tiêu của hai kỳ thi, về khác biệt trong nội dung đề thi tuyển sinh và đề thi tú tài, những khác biệt về kết quả giữa hai kỳ thi đó khó mà giải thích cho thông được. Khác biệt đó, không hẳn chỉ do đề thi tuyển sinh dần trải rộng suốt chương trình hơn, đòi hỏi học thật hơn là học tủ..., mà còn do cách tổ chức nghiêm ngặt, không có những can thiệp gian lận từ bất cứ từ đâu... như có thể thấy ở kỳ thi tú tài. Vấn đề đặt ra là chúng ta sẽ chọn một kỳ thi tú tài như thế nào đây? Sẽ vẫn dạy tủ và học tủ, sẽ vẫn "chục người thi, chín người đậu", sẽ vẫn quay cóp cá nhân và tập thể tại một số phòng thi, hội đồng thi, nghĩa là sẽ vẫn duy trì cách dạy và học như đã qua do lẽ thi thế nào thì dạy và học thế đó? Hay chúng ta sẽ chọn một kỳ thi tú tài với đề thi phản ánh đúng điều gọi là học vấn phổ thông bậc trung học, với cách tổ chức nghiêm minh như đã thấy trong kỳ thi tuyển sinh vừa qua? Sẽ là phi lôgic khi cứ tiếp tục một kỳ thi tú tài "dễ như bỡn" để rồi sau đó cất công tổ chức một kỳ thi tuyển sinh trung thực. Sẽ là lãng phí thời gian 12 năm học của các học sinh nếu cứ tiếp tục kiểu dạy, học và thi tú tài như thế. Có lẽ quá đáng không khi nói rằng rút ngắn khoảng cách giữa hai kỳ thi này sao cho dạy ra dạy, học ra học, thi ra thi, chính là một nhiệm vụ tối quan trọng, nếu không nói là quan trọng bậc nhất cho ngành giáo dục quốc gia?

Cần giải bài toán nào ?

Cách đây gần hai năm, vào lúc mà chúng ta đang nói nhiều về "nền kinh tế tri thức", cựu giám đốc WB tại VN Andrew Steer, trong một cuộc họp báo giới thiệu văn kiện "Việt Nam 2010: Bước vào thế kỷ 21", đã đưa ra nhận xét sau: "Kinh tế tri thức, theo chúng tôi, chỉ đơn giản là sự mở cửa đón nhận thông tin, kiến thức toàn cầu, và nền kinh tế phải linh hoạt tiếp cận và biến chúng thành công cụ để phát triển". Một chuyên viên cao cấp của WB lúc đó,

Bài toán giáo dục là bài toán nào?

DANH ĐỨC



Ảnh: Trần Bửu

Theo dõi xong cuộc chất vấn Bộ trưởng Giáo dục Nguyễn Minh Hiền trước Quốc hội, những ai đang băn khoăn trước thực trạng giáo dục càng băn khoăn hơn. Do lẽ cứ theo như những giải trình chất vấn của ông Bộ trưởng, thì bài toán ưu tiên trong năm vừa qua chính là bài toán cải cách tuyển sinh, trong đó mục đích chính khi đặt ra kế hoạch "ba chung" này là tiết kiệm cho nhà nước 500 tỷ đồng, tiền bạc tốn kém cho thí sinh và phụ huynh học sinh.

bà Nisha Agrawal, cũng đưa ra nhận xét: “Theo tôi, chương trình giảng dạy ở tiểu học phải khiến học sinh hấp thụ được kiến thức chứ không phải là học vẹt. Và nông dân được cung cấp các thông tin về thị trường chính là một trong những ví dụ tiêu biểu của nền kinh tế tri thức”. Từ mục tiêu đã được xác định trong văn kiện “Việt Nam 2010: Bước vào thế kỷ 21”, mà cuộc cải cách giáo dục đã được tiến hành theo hướng tạo điều kiện cho học sinh chủ động tiếp thu (*aquisition active*), thay vì tiếp tục thụ động tiếp thu như trước (*acquisition passive*). Thật ra, phương pháp chủ động tiếp thu không phải là một điều gì mới mẻ, đã từng “nở rộ” vào cuối thập niên 70, đầu thập niên 80. Cũng không sao, cũ người, mới ta, miễn là già từ được lối mòn “thầy chép giáo án mẫu, thầy đọc, trò chép” do lẽ chính lối học “(Khổng) Tử viết” này đã làm thui chột tự duy tự lập, sáng tạo của học sinh và cả sinh viên. Vấn đề là làm sao bỏ được lối dạy và học “Tử viết”, để cho cả thầy lẫn trò đều có thể tự tư duy không theo một bài “văn mẫu” có sẵn nào. Từ đó, mới có thể có được những công dân, những người lao động cổ áo trắng hay cổ áo xanh, những nông dân biết “đón nhận thông tin, kiến thức toàn cầu, và nền kinh tế phải linh hoạt tiếp cận và biến chúng thành công cụ để phát triển”. Có lẽ bận tâm suy nghĩ cho việc giải quyết bài toán tối quan trọng này mới chính là việc cần làm của Bộ giáo dục và đào tạo, chứ không phải là việc dạy trẻ em lớp một học viết chữ a, chữ b trước hay chữ e, b, trước, hay lần đầu tiên in mẫu sách giáo khoa, hoặc lo tổ chức thi tuyển sinh

vốn là một công việc của các trường đại học... Có phải chúng ta đã chọn sai mục tiêu để nhắm?

Bộ trả lời như thế nào với số 713.352 thí sinh đại học thi rớt năm nay về 12 năm học đã qua toàn là “học sinh tiên tiến, giỏi và khá” đến mức 90% đỗ tú tài, nay đành cần bút trước một kỳ thi thật sự tuy không hẳn là khó, vượt sức các em? Đường như Bộ chưa có câu trả lời cho các thí sinh thi rớt này. Năm tới, liệu sẽ lại chứng kiến sự tương phản đến tột cùng giữa hai kỳ thi này chăng? Có lẽ, hơn bao giờ hết, cần phải trở lại với bài toán quan trọng nhất là làm sao cho việc dạy, học và thi trong 12 năm học được nghiêm chỉnh, trung thực và hữu ích.

Những học sinh thi rớt về đâu?

Bộ cũng quên trả lời với hơn bảy trăm ngàn thí sinh thi rớt năm nay cùng số thí sinh thi rớt tuyển sinh của các năm trước về việc Bộ chưa đáp ứng gì được nhu cầu học tiếp của họ. Cho dù là ở các trường dạy nghề. Như ông Bộ trưởng đã nói, năm thí sinh mới có một người đậu. Thế thì “bốn” người kia đi đâu, làm gì bây giờ và trong tương lai? Bài toán quan trọng không kém về mặt phát triển chính là bài toán thất bại học đường và hội nhập đời sống lao động này. Không thể bình thản ném vào xã hội mỗi năm hơn nửa triệu thanh niên không nghề nghiệp, với mỗi một tấm bằng tú tài hoặc một bằng phổ thông cơ sở không phản ánh được thực học trong tay và không một chút hữu dụng nghề nghiệp. Chất lượng học tập của ta như thế nào mà ở các tỉnh như Bình Dương, hay ở huyện Củ Chi... cứ

luôn thiếu lao động hội đủ nhu cầu, cho dù chỉ là những ngành nghề “đơn sơ”? Một chiến lược giáo dục quốc gia không chỉ tập trung vào những học sinh thi đậu, mà còn phải giải quyết được cả mảng học sinh thi rớt nữa. Nếu không nghĩ đến việc mở rộng cơ sở đại học, trong chừng mực đào tạo đủ số cán bộ giảng tương ứng để có thể đón nhận thêm sinh viên, nếu không nghĩ đến việc tạo ra những cơ sở hướng nghiệp nghiêm chỉnh, sát với thực tế xã hội và nền kinh tế đất nước để dạy nghề cho các học sinh thi rớt, thay vào đó chỉ lo tổ chức thi tuyển sinh, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, sửa (và phát hành) sách giáo khoa (không rõ giữa khâu sửa và và khâu phát hành, khâu nào “quan trọng” hơn?), thì khó có thể hình dung được một sự phát triển bền vững. Ở một đất nước mà dân số nông nghiệp chiếm gần 80% dân số, mà chương trình giáo dục đào tạo tại khu vực nông thôn không hướng đến kỹ thuật canh nông, chăn nuôi, nghề cá..., thì có phần hơi xa rời thực tế. Nếu không bù đắp cho các học sinh ở khu vực nông thôn “rơi rụng giữa đường” những kiến thức như nuôi bò sữa chẳng hạn (hiện TP. HCM đang bắt đầu gửi nông dân sang Thái Lan học nuôi bò sữa) hoặc nuôi tôm, nuôi cá, thú y..., thì sẽ lại tiếp tục một cái vòng lẩn quẩn sản xuất nông nghiệp không đủ ăn.

Trên đây mới chỉ là vài bài toán giáo dục. Còn nhiều bài toán khác nữa. Như bài toán phổ cập giáo dục đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng núi.. mà trong khuyến cáo mới nhất của WB đã lưu ý ■

(Tiếp theo trang 24)

Marketing địa phương - Một giải pháp . . .

- Tiếp tục có chính sách thu hút nhân tài cho địa phương thông qua các chương trình học bổng lúc còn đang học ở các trường cũng như chương trình hỗ trợ kinh phí học cao học, học tiến sĩ ... cho nhân lực địa phương.

- Hoạch định chương trình xúc tiến đầu tư vào địa phương thông qua chính sách thu hút đầu tư cũng như những chương trình quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng và quảng bá qua các nhà đầu tư đã đến địa phương sản xuất kinh doanh. Chính những nhà đầu tư thành công ở địa phương quảng bá cho địa phương sẽ có tác dụng rất cao đối với những nhà đầu tư chưa đến địa phương.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, giảm thủ tục phiền hà tạo cơ chế thông thoáng nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào địa phương sản xuất kinh doanh.

- Đưa môn học marketing địa phương vào giảng dạy tại các trường viện chuyên ngành kinh tế, các trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ viên chức địa phương.

- Tổ chức hội thảo và nghiên cứu các đề tài về marketing địa phương. Đây là đề tài hoàn toàn mới qua đó giúp cho địa phương nhận thức đầy đủ hoạt động này và tổ chức thực hiện trong thực tế.

Trường Đại học kinh tế TP.HCM (chương trình Fulbright) là nơi đầu tiên giảng dạy marketing địa phương và trường cũng đang tiến hành triển khai nghiên cứu đề tài marketing địa phương cho UBND thành phố Hồ Chí Minh.

- Sớm thành lập trung tâm tư vấn về lĩnh vực marketing địa phương ở các trường, viện chuyên ngành kinh tế để sẵn sàng tư vấn cho các địa phương khi có yêu cầu.

Trên đây là những suy nghĩ bước đầu về triển khai hoạt động marketing địa phương. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng cùng với những chủ trương chính sách thông thoáng của Đảng và Nhà nước, hoạt động marketing địa phương sẽ có cơ hội phát triển mạnh mẽ trong tương lai góp phần cho kinh tế địa phương phát triển nói riêng và kinh tế Việt Nam phát triển nói chung ■

Chú thích

* Philip Kotler- Donald H. Haider-Irving Rein, Marketing places, 1993
** Tuổi trẻ số ngày 13.11.2002